|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /2020/TT-BTTTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **(DỰ THẢO)** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã**

**ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông**

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở;*

*Thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ* *phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.*

**Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (sau đây gọi tắt là đài truyền thanh cấp xã), bao gồm:Danh mục thiết bị cơ bản; yêu cầu về kỹ thuật; kết nối, chia sẻ dữ liệu; an toàn thông tin; quản lý và vận hành đài truyền thanh.

Thông tư này không điều chỉnh hoạt động của đài truyền thanh có dây và đài truyền thanh không dây FM đang hoạt động theo quy hoạch tần số.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
2. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp về thông tin cơ sở.
3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến sản xuất, cung cấp thiết bị, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, lắp đặt đài truyền thanh cấp xã.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đài truyền thanh cấp xã là đài truyền thanh do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, tổ chức khai thác và duy trì hoạt động để thực hiện phát thanh, truyền thanh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trên địa bàn.

2. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là đài truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh và kết nối dữ liệu thông tin trên hạ tầng viễn thông, Internet; kết nối với hệ thống thông tin nguồn để tiếp nhận thông tin của Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

3. Hệ thống thông tin nguồn là hệ thống dùng để quản lý, lưu trữ, truyền đưa thông tin từ cơ quan quản lý nhà nước về thông tin cơ sở các cấp đến đài truyền thanh cấp xã.

4. Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu điện tử của các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp thông tin và được quản lý, lưu trữ trên hệ thống thông tin nguồn.

# 

# **Chương II**

# **DANH MỤC THIẾT BỊ CƠ BẢN**

# **VÀ YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Điều 4. Danh mục thiết bị cơ bản của đài truyền thanh cấp xã**

1. Thiết bị phần cứng bao gồm:

a) Cụm thu phát thanh;

b) Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình phát thanh;

b) Loa;

d) Các vật tư, thiết bị khác.

Danh mục thiết bị phần cứng được quy định tối thiểu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thiết bị phần mềm bao gồm các phân hệ sau:

a) Phân hệ điều khiển hệ thống truyền thanh;

b) Phân hệ sản xuất chương trình phát thanh;

c) Phân hệ quản lý, lưu trữ thông tin.

**Điều 5. Yêu cầu về kỹ thuật**

1. Thiết bị phần cứng của đài truyền thanh cấp xã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này; các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan (nếu có) và các quy định khác của pháp luật.

2. Phần mềm của đài truyền thanh cấp xã có các chức năng cơ bản quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này; các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan (nếu có) và các quy định khác của pháp luật.

3. Phần mềm của đài truyền thanh cấp xã phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này và các yêu cầu theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

4. Ngoài các yêu cầu quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, căn cứ theo nhu cầu thực tế, các địa phương có thể nâng cấp đài truyền thanh cấp xã phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của địa phương.

**Chương III**

**KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU**

**Điều 6. Yêu cầu chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu**

1. Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu của đài truyền thanh cấp xã theo Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ thông tin giữa đài truyền thanh cấp xã với Hệ thống thông tin nguồn từ cấp huyện, cấp tỉnh đến Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đảm bảo khả năng tiếp nhận thông tin nguồn từ Bộ Thông tin và Truyền thông, cấp tỉnh, cấp huyện của đài truyền thanh cấp xã.

**Điều 7. Yêu cầu cụ thể về kết nối, chia sẻ dữ liệu**

1. Các thiết bị phần cứng và phần mềm của đài truyền thanh cấp xã được tích hợp, kết nối với hệ thống thông tin nguồn của cấp huyện, cấp tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Trong những tình huống khẩn cấp, đài truyền thanh cấp xã ưu tiên phát bản tin của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Đài truyền thanh cấp xã tiếp sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh và Cơ sở Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin thiết yếu của người dân.

**Chương IV**

**AN TOÀN THÔNG TIN**

## Điều 8. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin

1. Bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của đài truyền thanh cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của đài truyền thanh cấp xã phải đáp ứng các yêu cầu an toàn tối thiểu quy định tại Thông tư số 03/2017/TTBTTTT và yêu cầu an toàn cơ bản tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017.

**Điều 9. Giám sát an toàn thông tin**

1. Phương án giám sát an toàn thông tin phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 31/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định hoạt động giám sát an toàn hệ thống thông tin.

2. Hệ thống thông tin của đài truyền thanh cấp xã có cấp độ 3 trở lên phải triển khai phương án giám sát đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước khi đưa vào sử dụng.

**Điều 10. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin**

1. Hệ thống thông tin của đài truyền thanh cấp xã phải thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Hệ thống thông tin của đài truyền thanh cấp xã cấp độ 3 trở lên phải thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

**Điều 11. Bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, chia sẻ thông tin**

1. Dữ liệu trao đổi, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của đài truyền thanh cấp xã phải có biện pháp bảo vệ đáp ứng các yêu cầu an toàn dữ liệu theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017.

2. Hệ thống thông tin của đài truyền thanh cấp xã có cấp độ 3 trở lên phải sử dụng chữ ký số chuyên dụng để bảo vệ dữ liệu trong quá trình trao đổi, chia sẻ.

**Chương V****QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH**

**Điều 12. Trách nhiệm quản lý và vận hành**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Trực tiếp quản lý các thiết bị kỹ thuật để tổ chức khai thác, vận hành và duy trì hoạt động của đài truyền thanh đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở và nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trên địa bàn cấp xã;

b) Thành lập Ban Biên tập để sản xuất nội dung chương trình phát trên đài truyền thanh cấp xã;

c) Quản lý nội dung thông tin phát trên đài truyền thanh cấp xã;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động của đài truyền thanh cấp xã theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Cơ sở Truyền thanh - Truyền thanh hoặc Phòng Văn hóa và Thông tin (nơi không có Cơ sở Truyền thanh - Truyền hình):

a) Cung cấp thông tin để phát sóng trên đài truyền thanh cấp xã;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khai thác, vận hành thiết bị kỹ thuật cho cán bộ đài truyền thanh cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức khai thác, vận hành hệ thống thông tin nguồn (trung tâm dữ liệu) của tỉnh để cung cấp thông tin; quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông giao Cục Thông tin cơ sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ tổ chức khai thác, vận hành hệ thống thông tin nguồn (trung tâm dữ liệu) của Bộ để cung cấp thông tin; quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cấp xã trong toàn quốc.

**Chương VI  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày…. tháng … năm 2020.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ  (để b/c); - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc  Chính phủ;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp); - Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ; - Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng,  các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, - Cổng thông tin điện tử Bộ; - Lưu: VT, TTCS. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |

**Phụ lục 1**

**YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ**

*Ban hành kèm theo Thông tư số …../2020/TT-BTTTT ngày … tháng …năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*---*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên gọi** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **Ghi chú** |
| 1 | Cụm thu  phát thanh | - Kết nối Internet;  - Nguồn điện cung cấp:  + Nguồn điện xoay chiều có điện áp: U= 90V - 220V/50Hz.  + Có đầu chờ để lắp nguồn điện một chiều khi mất điện: U= 12V - 24V.  - Công suất ra loa: Từ 50W - 120W.  - Thu được nội dung của đài phát thanh, truyền thanh 03 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện). | Trong trường hợp các thiết bị thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý chất lượng theo quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BTTTT ngày 14/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông |
| 2 | Thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương  trình phát thanh | Máy tính để bàn hoặc xách tay gồm:  - Ổ cứng: tối thiểu 500G;  - Ram: tối thiểu 4G;  - Chíp: tối thiểu Core i3;  - Cổng kết nối Internet và các thiết bị liên quan kèm theo…. |
| 3 | Loa | Công suất từ: 25 - 30W/loa |  |
| 4 | Thiết bị  phần mềm | Giao diện đơn giản, dễ sử dụng; có chức năng phân quyền quản lý; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật. |
| 5 | Các vật tư, thiết bị khác **(**Cột treo loa, dây chống sét ở cột treo loa...) | Đảm bảo quy định chuyên ngành về an toàn điện và an toàn xây dựng |

**Phụ lục 2**

**YÊU CẦU VỀ CHỨC NĂNG PHẦN MỀM**

**CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …../2020/TT-BTTTT ngày … tháng …năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*---*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **Mô tả sản phẩm phần mềm**  **(tính năng)** |
| 1 | Nhóm yêu cầu về chức năng phần mềm | - Phân cấp, phân quyền hoạt động từ Trung ương/ tỉnh/ huyện/ xã.  - Tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình cấp tỉnh, Cơ sở Truyền thanh-Truyền hình cấp huyện.  - Đảm bảo việc phát trực tiếp các bản tin hay thông báo đột xuất qua micro cho toàn bộ hoặc từng cụm loa.  - Cảm biến loa: thể hiện trạng thái đang hoạt động của từng chiếc loa giúp chúng ta biết được chính xác vị trí điểm loa hư hỏng; Có chức năng giám sát tình trạng hoạt động của loa.  - Có thể phát/dừng ở các cụm loa riêng biệt với nội dung khác nhau.  - Điều chỉnh âm lượng đối với từng cụm loa riêng biệt.  - Dữ liệu trao đổi phần mềm phải đồng bộ để sử dụng chung một hệ thống.  - Hệ thống có khả năng phát từ các nguồn tin sau:  + Tệp tin âm thanh MP3.  + Phát các nguồn âm thanh trực tiếp từ Micro, Line in.  + Phát tiếp sóng tần số phát thanh FM tương tự dải tần đã được Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép và các đài đã phát số hóa online trên mạng Internet.  + Có khả năng tích hợp với công nghệ chuyển văn bản sang giọng nói để chuyển đổi từ văn bản sang giọng nói và phát thanh tới các cụm loa bằng tính năng ứng dụng phần mềm.  - Phần mềm hỗ trợ đặt lịch phát sóng (không giới hạn).  - Phần mềm ngôn ngữ Việt Nam.  - Thiết lập chương trình phát thanh.  - Đặt quyền ưu tiên phù hợp cho truyền thanh nhiều cấp.  - Theo dõi, giám sát trực tiếp các chương trình phát thanh:  + Lưu chương trình đã phát.  + Nghe trực tiếp chương trình đang phát trên điện thoại thông minh.  + Nghe lại chương trình đã phát trên điện thoại thông minh.  + Sửa, xóa, thêm chương trình.  + Đặt quyền ưu tiên của chương trình (nếu có thông tin khẩn cấp sẽ ưu tiên cao nhất), phù hợp với truyền thanh nhiều cấp. |
| 2 | Nhóm yêu cầu về phi chức năng phần mềm | - Phát ngay trực tiếp đảm bảo thời gian trể nhỏ ≤ 3 s  - Có thể chỉnh được bộ đệm bằng chế độ thủ công để phù hợp với mỗi loại tốc độ đường truyền.  - Mã hoá toàn bộ tín hiệu gửi đi trên đường truyền để tránh can nhiễu hoặc xâm phạm trái phép vào kênh truyền.  - Ngôn ngữ Việt Nam.  - Server máy chủ đặt tại Việt Nam.  - Số hóa nguồn tín hiệu các cấp để liên thông với phần mềm hệ thống.  - Có thể trích xuất được các nội dung, thời gian đã phát các chương trình. |

**Phụ lục 3**

**YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THÔNG TIN ĐỐI VỚI**

**PHẦN MỀM CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …../2020/TT-BTTTT ngày … tháng …năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*---*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí kỹ thuật** | **Yêu cầu mức độ đáp ứng** |
| **I. BẢO ĐẢM AN TOÀN ỨNG DỤNG** | | |
| 1 | Chức năng xác thực | + Cho phép thiết lập cấu hình ứng dụng để xác thực người sử dụng khi truy cập, quản trị, cấu hình ứng dụng. + Cho phép lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống.  + Cho phép thiết lập cấu hình ứng dụng để đảm bảo an toàn mật khẩu người sử dụng. + Cho phép mã hóa thông tin xác thực trước khi gửi qua môi trường mạng. + Cho phép thiết lập cấu hình ứng dụng để ngăn cản việc đăng nhập tự động. + Cho phép vô hiệu hóa tài khoản nếu đăng nhập sai nhiều lần vượt số lần quy định. |
| 2 | Chức năng kiểm soát truy cập | + Cho phép thiết lập hệ thống chỉ cho phép sử dụng các kết nối mạng an toàn khi truy cập, quản trị ứng dụng từ xa. + Cho phép thiết lập giới hạn thời gian chờ (timeout) để đóng phiên kết nối khi ứng dụng không nhận được yêu cầu từ người dùng. + Cho phép giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị ứng dụng từ xa. + Cho phép phân quyền truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau của ứng dụng với người sử dụng/ nhóm người sử dụng có chức năng, yêu cầu nghiệp vụ khác nhau. + Cho phép khóa tạm thời hoặc không cho phép quản trị ứng dụng trong khoảng thời gian ngoài giờ làm việc. |
| 3 | Chức năng nhật ký hệ thống | + Cho phép ghi nhật ký hệ thống. + Cho phép quản lý và lưu trữ nhật ký hệ thống trên hệ thống quản lý tập trung. + Cho phép nhật ký hệ thống phải được lưu trữ trong khoảng thời gian tối thiểu là 12 tháng. |
| 4 | Chức năng bảo mật thông tin liên lạc | + Cho phép mã hóa thông tin, dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua môi trường mạng. + Cho phép kết hợp các kết nối mạng an toàn hoặc biện pháp mã hóa đế bảo đảm dữ liệu quan trọng được mã hóa 02 lần khi truyền qua môi trường mạng. |
| 5 | Chức năng chống  chối bỏ | + Chữ ký số khi trao đổi thông tin, dữ liệu quan trọng. + Cho phép bảo đảm an toàn trong việc quản lý và sử dụng chữ ký số. + Cho phép thực hiện ký và giải mã thông tin, dữ liệu khi gửi và nhận. |
| 6 | Chức năng an toàn ứng dụng và mã nguồn | + Cho phép kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý. + Cho phép bảo vệ ứng dụng chống lại những dạng tấn công phổ biến: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath injection, XSS, CSRF. + Cho phép kiểm soát lỗi, thông báo lỗi từ ứng dụng. |
| **II. BẢO ĐẢM AN TOÀN DỮ LIỆU** | | |
| 1 | Chức năng nguyên vẹn dữ liệu | + Cho phép giám sát, cảnh báo khi có thay đổi thông tin, dữ liệu lưu trên hệ thống lưu trữ/phương tiện lưu trữ.  + Cho phép khôi phục tính nguyên vẹn của thông tin dữ liệu. |
| 2 | Chức năng bảo mật dữ liệu | + Cho phép lưu trữ có mã hóa các thông tin, dữ liệu trên hệ thống lưu trữ/phương tiện lưu trữ.  + Cho phép thiết lập phân vùng lưu trữ mã hóa, phân quyền truy cập chỉ cho phép người có quyền được truy cập, quản lý dữ liệu mã hóa. |
| 3 | Chức năng sao lưu dự phòng | + Cho phép phân loại và quản lý các dữ liệu được lưu trữ theo từng loại/nhóm thông tin được gán nhãn khác nhau.  + Cho phép lưu trữ độc lập để sao lưu dự phòng.  + Cho phép sao lưu dự phòng có tính sẵn sàng cao, cho phép khôi phục dữ liệu nóng khi một thành phần trong hệ thống xảy ra sự cố. |

**Phụ lục 4**

**MÔ HÌNH KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU**

**CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …../2020/TT-BTTTT ngày … tháng …năm 2020*

*của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*---*

**1. Mô hình kết nối**

Trung tâm nguồn

của Trung ương

(Bộ TTTT)

Trung tâm nguồn của tỉnh

(Sở TTTT)

Cấp huyện

(Phòng VH-TT/Cơ sở TT-TT)

Đài truyền thanh cấp xã

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

- (1), (2), (3), (4), (5) dữ liệu hệ thống thông tin nguồn gửi đến đài truyền thanh cấp xã bao gồm bản tin phát thanh: (chi tiết tại mục 2.1).

- (6), (7), (8), (9) dữ liệu báo cáo của đài truyền thanh cấp xã gửi đến và lấy thông tin từ hệ thống trung tâm nguồn (chi tiết tại mục 2.2).

**2. Danh sách các loại dữ liệu trao đổi giữa đài truyền thanh cấp xã và Hệ thống thông tin nguồn**

2.1. Dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn gửi đến đài truyền thanh cấp xã

a) Loại bản tin

Hệ thống thông tin nguồn gửi đến đài truyền thanh cấp xã các loại bản tin sau đây:

- Bản tin bao gồm các ký tự (text): bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin chỉ bao gồm các ký tự;

- Bản tin âm thanh (voice): bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu âm thanh.

b) Mức độ ưu tiên

Hệ thống thông tin nguồn gửi đến đài truyền thanh cấp xã các loại bản tin với mức độ ưu tiên sau đây:

- Bản tin thông thường: *[Các đài truyền thanh cấp xã muốn nhận thì sẽ truy cập vào Hệ thống thông tin nguồn để lấy thông tin].*

- Bản tin khẩn cấp phát sóng ngay: *[Các đài truyền thanh cấp xã sẽ tự động phát khi Hệ thống thông tin nguồn chuyển xuống thông qua phần mềm có chức năng ưu tiên, phân cấp trong tình huống triển khai khẩn cấp như: tình hình lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh...]*

- Bản tin khẩn cấp phát sóng theo lịch: *[Các đài truyền thanh cấp xã sẽ tự động phát khi Hệ thống thông tin nguồn chuyển xuống thông qua phần mềm có chức năng ưu tiên đã được đặt lịch phát trong tình huống khẩn cấp như: tình hình dịch bệnh, thiên tai...].*

2.2. Dữ liệu từ Đài truyền thanh cấp xã gửi đến Hệ thống thông tin nguồn

Đài truyền thanh cấp xã gửi đến Hệ thống thông tin nguồn dữ liệu báo cáo, cụ thể gồm có:

a) Dữ liệu về bản tin đã phát:

Bao gồm các thông tin mô tả về bản tin như: tiêu đề, thời lượng, tác giả, thời điểm bắt đầu phát, thời điểm kết thúc phát; là bản tin tiếp sóng hay bản tin tự sản xuất; nguồn tiếp sóng; nhóm nội dung tuyên truyền (chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội; gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến).

b) Dữ liệu về lịch phát sóng:

Là các thông tin về lịch phát sóng của Đài truyền thanh cấp xã.

c) Dữ liệu về hệ thống truyền thanh:

Bao gồm các thông tin về hệ thống truyền thanh của Đài truyền thanh cấp xã như: Tổng số cụm loa; tình trạng hoạt động của từng cụm loa.

**3. Yêu cầu về dữ liệu chia sẻ phục vụ trao đổi dữ liệu**

Các nội dung yêu cầu về dữ liệu chia sẻ phục vụ kết nối, trao đổi giữa Đài truyền thanh cấp xã và Hệ thống thông tin nguồn trong Thông tư này chỉ tập trung diễn giải về các dữ liệu đặc tả yêu cầu, không quy định cụ thể về cách đặt tên các trường dữ liệu và kiểu dữ liệu.

Mỗi yêu cầu dữ liệu chia sẻ được mô tả cụ thể dưới đây gắn liền với bối cảnh trao đổi dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn gửi đến Đài truyền thanh cấp xã và ngược lại theo mô tả ở mục 2.

3.1. Dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn gửi đến Đài truyền thanh cấp xã

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| NguonID | Mã Hệ thống thông tin nguồn |
| DichID | Mã Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông |
| LoaiBanTin | Quy định loại bản tin: bản tin ký tự/ bản tin âm thanh |
| MucDoUuTien | Quy định mức độ ưu tiên của bản tin: thông thường/ khẩn cấp phát sóng ngay/ khẩn cấp phát sóng theo lịch |
| TieuDe | Tiêu đề của bản tin |
| ThoiGianSanXuat | … |
| TacGia | Thông tin về tác giả |
| ThoiDiemYeuCauPhatSong | Xác định thời điểm phát sóng bản tin nếu mức độ ưu tiên của bản tin là khẩn cấp phát sóng theo lịch |
| NoiDungTomTat | Thông tin tóm tắt về nội dung |
| DuLieuDinhKem | Dữ liệu dạng tệp dữ liệu đính kèm (Collection/binary/Json…) |

3.2. Dữ liệu Đài truyền thanh cấp xã gửi đến Hệ thống thông tin nguồn

a) Bản tin đã phát

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| NguonID | Mã Đài truyền thanh cấp xã |
| DichID | Mã Hệ thống thông tin nguồn |
| BanTinID |  |
| TieuDe |  |
| ThoiLuong |  |
| TacGia |  |
| ThoiDiemBatDau |  |
| ThoiDiemKetThuc |  |
| TiepSong |  |
| NguonTiepSong |  |
| NhomNoiDungTuyenTruyen |  |

b) Lịch phát sóng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| NguonID | Mã Đài truyền thanh cấp xã |
| DichID | Mã Hệ thống thông tin nguồn |
| NgayPhat |  |
| ThoiGianBatDau |  |
| ThoiGianKetThuc |  |
| BanTinID |  |
| TieuDe |  |
| NhomNoiDungTuyenTruyen |  |

c) Hệ thống truyền thanh

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên trường** | **Mô tả** |
| NguonID | Mã Đài truyền thanh cấp xã |
| DichID | Mã Hệ thống thông tin nguồn |
| DuLieuHeThongTruyenThanh | Dữ liệu dạng tệp dữ liệu đính kèm về các cụm loa và tình trạng hoạt động (Collection/binary/Json…) |